

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 321/2017/HSST

Ngày: 27/12/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiến

Bà Lê Thị Loan

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2017/HSST, ngày 24 tháng 11 năm 2017 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thị V - Sinh năm 1982.

HKTT: Đường L, phường S, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1957 và bà Chu Thị X, sinh năm 1958; Có chồng là Hoàng Tuấn A (Đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/9/2012 bị TAND thành phố H xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/9/2017 đến ngày 05/10/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị V bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 20h30 phút ngày 30/9/2017, tổ công tác đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố H đang làm nhiệm vụ tại khu vực hồ Tr, đường Đ, phường Th, Thành phố H thì phát hiện một người phụ nữ có nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Khi bị tổ công tác yêu cầu, người phụ nữ này đã thả một gói nilon màu đen xuống dưới hồ Tr. Tổ công tác đã cử cán bộ xuống hồ vớt gói nilon

lên. Qua kiểm tra phát hiện bên trong gói nilon này có 02 gói nhỏ nilon màu đen, kích thước mỗi gói khoảng 1,5x1,5cm, bên trong mỗi gói đều là giấy (dạng giấy báo) chứa chất bột màu trắng và 01 gói nilon màu trắng kích thước 3x5cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Tại chỗ, người phụ nữ này khai tên Nguyễn Thị V. V thừa nhận gói nilon màu đen mà tổ công tác vừa thu giữ là của V vừa thả xuống hồ, bên trong túi này là 02 gói heroine và 01 gói ma túy đá. Tổ công tác đã đưa V cùng tang vật về trụ sở Công an thành phố H.

Tại bản kết luận giám định số 2124MT-PC54 ngày 03/10/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng trong của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng trọng lượng 0,459g; loại Heroine.

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng trọng lượng 0,386g; loại Methamphetamin.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị V khai nhận: Khoảng 20h00 phút ngày 30/9/2017, V đi một mình đến khu vực hồ Tr thì gặp một người đàn ông không quen biết. Người này tự giới thiệu tên là H và nhờ V mua ma túy về để sử dụng. V nói có biết một người bán ma túy, H nhờ V mua hộ 2.000.000đ ma túy gồm 02 gói heroine và 01 gói ma túy đá. V nhận tiền và gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên Đ hỏi mua ma túy. Đ đồng ý hẹn V đến đường L, phường Th, thành phố H để giao dịch. V đến điểm hẹn thì gặp một người phụ nữ không quen biết, người này hỏi có phải hẹn mua ma túy của Đ không. Người này đưa cho V một túi chứa ma túy còn V đưa 2.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, V quay lại hồ Tr để đưa ma túy cho H nhưng chưa kịp đưa thì bị tổ công tác phát hiện.

Đối với người đàn ông tên H đã nhờ V mua ma túy và hai người phụ nữ gồm một người tên Đ và một người đưa ma túy cho V, V khai không biết rõ địa chỉ những người này ở đâu nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh và không có cơ sở để xử lý.

Cáo trạng số 309/CT-VKS-MT, ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thanh Hóa truy tố Nguyễn Thị V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố Nguyễn Thị V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 18 tháng đến 24 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát và bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Thị V khai nhận: Khoảng 20h30 phút ngày 30/9/2017, tổ công tác đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố H đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị V đang có hành vi tàng trữ ma túy tại khu vực hồ Tr, đường Đ, phường Th, Thành phố H. V khai nhận đó là ma túy mua hộ cho một người đàn ông tên H (không rõ địa chỉ) nhưng chưa kịp đưa cho H thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Kết luận giám định số tang vật thu giữ trên ma túy, có trọng lượng là 0,459g loại Heroine và 0,386g loại Methamphetamin.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện Kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thị V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những tệ nạn nguy hiểm cho xã hội, gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng đến đời sống của nhiều gia đình. Ma túy đã làm kiệt quệ về sức khỏe và tài sản, là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm, gây lan truyền căn bệnh HIV/ADS. Bị cáo đã từng bị xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục có hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất gây nghiện của Nhà nước và còn gây mất trật tự trị an xã hội.

Về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của bị cáo Nguyễn Thị V, do chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự nên căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét mức hình phạt thấp hơn so với khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự,

Với tính chất vụ án nghiêm trọng, với hành vi và nhân thân của bị cáo, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ đối với 0,434g chất bột màu trắng và 0,362g các hạt tinh thể màu trắng (còn lại sau giám định) là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Thị V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị V 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/9/ 2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ Một phong bì do niêm phong được đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, có các chữ ký, chữ viết của Nguyễn Đức Th, Nguyễn Trần Đ, Trần Thị Thúy H. Bên trong chứa 0,434g chất bột màu trắng và 0,362g các hạt tinh thể màu trắng (còn lại sau giám định) là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành.

Hiện số tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng số 47/THA ngày 05/12/2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H và Công an thành phố H.

Về án phí: Áp dụng khoản 1,2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14.

Bị cáo Nguyễn Thị V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Cục THA TP H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Trương Thị Anh

